

Số: /BC-UBND

Bắc Yên, ngày tháng năm 202

BÁO CÁO

Tình hình triển khai và kết quả 1 năm thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La.

Thực hiện Công văn số 4424/SNN-KHTC ngày 22/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La về việc đề nghị báo cáo tình hình triển khai và kết quả 1 năm thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên báo cáo tình hình triển khai và kết quả 1 năm thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- UBND huyện Bắc Yên đã chỉ đạo các phòng ban, cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với các UBND xã, thị trấn quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch số 117-KH/UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Sơn La về Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của người dân từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với kinh tế nông nghiệp nhằm từng bước nâng cao hiệu quả của sản xuất.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông nghiệp nông thôn nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

II. KẾT QUẢ 01 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Quán triệt, triển khai đến người dân về các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ gồm:

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp dựa trên lợi thế của huyện, đưa giống mới vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Đảm bảo an ninh lương thực, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm, phát triển đa dạng sinh kế, gắn với giảm nghèo cho người dân nông thôn.

- Phát triển nông thôn toàn diện gắn với quá trình đô thị hóa, quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội, giữ gìn giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo.

- Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

2. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Hoàn chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường:

+ Xác định sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, ưu tiên các sản phẩm có thể mạnh như chè Tà Xùa, táo Sơn Tra, rượu Hang Chú, măng ở Háng Đồng... đầu tư hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến làm gia tăng giá trị của hàng hóa nông sản, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn giúp đa dạng hóa các sản phẩm từ đó đáp ứng nhu cầu tốt hơn của thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

+ Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Duy trì, nâng cao chất lượng 07 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP (*Măng trúc muối ớt, Táo Sơn tra khô, Thảo Quả sấy khô, rà xanh mây Tà Xùa, Trà xanh Thiện, Tinh dầu sả, Rượu Hang Chú*). Xây dựng và đăng ký thêm 1 sản phẩm mới tham gia chương trình OCOP năm 2022 là Bạch trà mây; hỗ trợ 01 điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP tại Thị trấn.

+ Trong năm 2022, hỗ trợ 205 con bò cái sinh sản cho 205 hộ nghèo và 128 con dê giống. Tổ chức triển khai tiêm phòng được 1.840 liều vắc xin Viêm da nổi cục bằng hình thức xã hội hóa, 34.575 liều vắc xin Lở mồm long móng, 30.410 liều vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò, 2.460 liều vắc xin Dịch tả lợn, 7.212 liều vắc xin Đại chấy, phun hóa chất khử trùng tiêu độc được 455 lít.

- Tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững:

+ Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tập huấn chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị sản xuất.

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra và ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý chất lượng giống, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất; tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm 2022 không xảy ra vụ ngộ độc tại các bếp ăn tập thể, các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến:

+ Tăng cường liên kết 6 nhà (*nhà nông - nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà băng (ngân hàng) - nhà khoa học - nhà phân phối*) với nòng cốt là liên kết nhà nông - nhà doanh nghiệp; nhằm từng bước chuyển dịch từ các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”. Nâng cao tinh thần hợp tác thông qua các hợp

đồng kinh tế, đặt hàng giữa các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị.

+ Phát triển sản xuất vùng nguyên liệu cung ứng cho nhà máy chế biến nông sản đến nay diện tích trồng dứa Queen là 32,3 ha (*xã Phiêng Côn: 15,78 ha; Chiềng Sại: 16,52 ha*) trong đó 02 ha đã cho thu hoạch quả với năng suất đạt gần 30 tấn/ha; hiện tại lúa 2 đã ra chồi mới. Diện tích trồng ngô ngọt là 45,2 ha (*Hua Nhàn 10 ha; Chiềng Sại 25,6 ha; Mường Khoa 9,6 ha*), năng suất bình quân đạt 8 - 10 tấn/ha, sản lượng thu được là 406,8 tấn.

+ Nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp sinh thái, tạo ra các sản phẩm an toàn, sản phẩm hữu cơ gắn với phát triển du lịch đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thị trường và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn:

+ Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đến nay toàn huyện có 42 Hợp tác xã đăng ký hoạt động, trong đó hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 31 Hợp tác xã.

+ Nâng cao hiệu quả, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, trong năm 2022, bằng các nguồn vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo bền vững, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế của huyện.... đã triển khai dự án hỗ trợ sản xuất như: Mô hình cải tạo, thâm canh lúa theo hướng hữu cơ, Mô hình trồng khoai sọ, Mô hình địa lan; Dự án hỗ trợ trồng dứa Queen và ngô ngọt cung cấp nguyên liệu cho Trung tâm chế biến Doveco Sơn La, Dự án trồng tre măng Bát Độ phục vụ chế biến xuất khẩu, Dự án hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò cái sinh sản theo chuỗi giá trị.... tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo của nhân dân.

- Xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, giữ gìn văn hóa truyền thống:

+ Tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, kịp thời rà soát, củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm nông thôn mới từ huyện tới cơ sở. Nhận thức của nhân dân về xây dựng nông thôn mới từng bước được nâng lên và nhận định được rõ vai trò chủ đạo của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, từ đó có được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

+ Quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ưu tiên phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

+ Kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới tỷ lệ đạt bình quân 8,67 tiêu chí/xã: Số xã đạt từ 15 -18 tiêu chí: 02 xã (*Xã Mường Khoa, Phiêng Ban*); Số xã đạt từ 10 -14 tiêu chí: 02 xã (*Xã Tà Xùa, Tạ Khoa*); Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí: 11 xã (*Xã Làng Chếu, Phiêng Côn, Chiềng Sại, Chim Vàn, Pắc Ngà, Hang Chú, Xím Vàng, Háng Đồng, Song Pe, Hồng Ngải, Hua Nhàn*).

- Phát triển bao trùm, đảm bảo công bằng phúc lợi xã hội ở nông thôn:

+ Tích cực thực hiện các chính sách phúc lợi xã hội cho người dân nông thôn; Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch họa, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

+ Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững, đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức giảm nghèo hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; giải quyết việc làm tăng thu nhập tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn, Tỷ lệ hộ nghèo của huyện năm 2022 giảm 4,83% xuống còn 32,92%.

- Xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp

+ Phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn, đấu tranh đẩy lùi hủ tục, văn hóa ngoại lai, không phù hợp, thiết thực phát huy các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”.

+ Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, quy ước, hương ước, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thích nghi biến đổi khí hậu; Hội nhập và hợp tác quốc tế:

+ Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế của cơ sở trong sản xuất nông, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên.

+ Phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trên địa bàn phấn đấu xây dựng Tà Xùa và các vùng lân cận thành khu du lịch cấp tỉnh.

+ Phát triển sản xuất gắn với dựng vùng nguyên liệu phục vụ công tác chế biến, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại trong đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ước TH năm 2022	Đánh giá
1	Các chỉ tiêu kinh tế				
-	Tổng diện tích các loại cây trồng	Ha	23.698	24.215	Vượt
-	Tổng đàn gia súc	Con	79.500	80.308	Vượt
-	Tổng đàn gia cầm	Con	293.500	293.500	Đạt
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	25.533	25.533	Đạt
-	Sản lượng quả các loại	Tấn	9.500	9.500	Đạt
-	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	1.750	1.750	Đạt
-	Sản lượng thủy sản	Tấn	138	138	Đạt

-	Sản lượng nông sản xuất khẩu	Tấn	110	143,3	Vượt
2	Các chỉ tiêu xã hội				
-	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	2	2	Không đạt
-	Số tiêu chí bình quân/xã	Tiêu chí/xã	13,2	8,67	
-	Số sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP	Sản phẩm	8	8	Đạt
3	Các chỉ tiêu môi trường				
-	Tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99,2	99,2	Đạt
-	Diện tích trồng mới rừng tập trung	Ha	200	350	Vượt
-	Trồng cây lâm nghiệp phân tán	Nghìn cây	1.400	1.478,3	Vượt
-	Tỷ lệ che phủ của rừng (<i>bao gồm cả cây ăn quả thân gỗ</i>)	%	44,5	44,5	Đạt

4. Một số hạn chế và nguyên nhân

- Sản xuất nông nghiệp chủ yếu còn manh mún, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và giá cả tiêu thụ nông sản còn thấp; chưa hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, việc áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn còn ít.

- Quy mô chăn nuôi nhỏ, phân tán; hệ thống chuồng trại đa phần chưa đảm bảo được vệ sinh phòng bệnh, phòng chống rét, bảo vệ môi trường. Tình hình dịch bệnh, chết rét trên đàn vật nuôi vẫn còn xảy ra.

- Công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, cây lâm nghiệp, cây phân tán chưa thực sự được nhân dân chú trọng. Tình hình khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, việc sử dụng đất rừng sai mục đích vẫn còn xảy ra. Số lượng chủ rừng nhiều, diện tích rừng manh mún khó; Thông tin chủ rừng trên bản đồ giao đất, bản đồ chi trả, bản đồ kiểm kê không đồng nhất gây khó khăn trong việc xác minh chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp; việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện còn hạn chế. Ý thức của người dân chưa cao trong việc thực hiện các mô hình, dự án, còn có hiện tượng trông chờ, ỉ lại vào hỗ trợ của Nhà nước.

- Các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh chưa quy định chi tiết về định mức mức hỗ trợ tối đa/hộ, chưa hướng dẫn mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, quy trình phê duyệt dự án theo quy định Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. Chưa có quy định, hướng dẫn đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp tỉnh và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Là huyện vùng cao của tỉnh Sơn La, Bắc Yên có địa bàn rộng, giao thông đi lại còn khó khăn, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ dân cư nông thôn chiếm trên 85% dân số, do vậy nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trong điều kiện dịch bệnh, thiên tai gây nhiều khó khăn cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, song lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của huyện đạt được nhiều kết quả và có sự chuyển biến tích cực trong cơ cấu kinh tế, đời sống nông dân được cải thiện, các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp cơ bản đạt theo kế hoạch giao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Nông nghiệp, nông thôn tiếp tục nhận được sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, ý chí quyết tâm, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, dịch bệnh trên người cũng như cây trồng, vật nuôi được khống chế, kiểm soát tốt, kinh tế phục hồi nhanh chóng là điều kiện thuận lợi thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2023

1. Mục tiêu

Phát triển nền nông nghiệp của huyện dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo hướng chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển nông sản theo yêu cầu ứng dụng công nghệ cao, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, sản xuất gắn chặt với chế biến và tiêu thụ. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của huyện.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

- Tổng diện tích gieo trồng đạt 23.450 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 22.685 tấn; trong đó: thóc trên 16.186 tấn; sản lượng quả các loại đạt 8.270 tấn.
- Sản lượng hàng hóa nông sản xuất khẩu đạt 115 tấn.
- Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 374.700 con. Trong đó: Gia súc 81.200 con; gia cầm 293.500 con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 1.800 tấn; Sản lượng thủy sản đạt trên 141 tấn.
- Diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 150 ha.
- Trồng cây lâm nghiệp phân tán đạt 600.000 cây.
- Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 45%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,5%.
- Duy trì 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân số tiêu chí toàn huyện đạt 9,8 tiêu chí/xã.
- Phân đấu có thêm 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư

vào sản xuất nông nghiệp, gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp với du lịch. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung với quy mô hợp lý, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tập trung thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất dốc, ưu tiên phát triển các nông sản thế mạnh của huyện, phát triển trồng chè, cây ăn quả, cây lâm nghiệp, măng tre bát độ thay thế diện tích các loại cây trồng ngắn ngày kém hiệu quả. Nhân rộng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

3. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng đàn gia súc; đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, không chế hiệu quả các bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi. Khuyến khích xây dựng hầm khí biogas, sử dụng chế phẩm ủ phân cho cây trồng tăng năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường. Khai thác có hiệu quả tiềm năng nuôi trồng thủy sản tại các xã vùng lòng hồ sông Đà, lòng hồ các thủy điện, các ao hồ; tập trung phát triển mạnh cá nước lạnh, xây dựng thương hiệu cá hồi, cá tầm tại các xã Xím Vàng, Háng Đồng.

4. Quan tâm phát triển kinh tế lâm nghiệp, phát triển các cây lâm nghiệp có lợi thế, giá trị kinh tế cao, có tiềm năng, các loại cây đa mục tiêu, phát triển nông lâm kết hợp. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, trồng cây lâm nghiệp bằng cây tếch, quế, dổi... Đẩy mạnh xanh hóa dọc tuyến đường giao thông, quanh các cơ quan, đơn vị, trường học. Sử dụng có hiệu quả kinh phí dịch vụ môi trường rừng. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị lấn chiếm, khai thác lâm sản trái pháp luật; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

5. Tập trung đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quan điểm phát triển bền vững, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền vận động, nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện các tiêu chí đảm bảo rõ các nội dung, nguồn lực, người thực hiện và thời gian hoàn thành. Lồng ghép các nguồn vốn, triển khai có hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho Nhân dân nông thôn; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người dân; nâng cao năng lực, vai trò của các HTX Nông nghiệp, tập trung huy động các nguồn lực, đặc biệt, là sự đóng góp của Nhân dân, sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng Nông thôn mới.

6. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với dịch vụ, du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống. Phát huy lợi thế của từng vùng gắn với đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP. Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP từ huyện đến xã. Định hướng, khuyến khích nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chí OCOP, phát triển sản phẩm mới và đa dạng hoá sản phẩm.

7. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chính sách (*Các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn khác*) hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai và kết quả 1 năm thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của UBND huyện Bắc Yên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, PNN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Phụng